

Số: /TB-BV

Bình Lộc, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO
Danh sách đủ điều kiện dự tuyển viên chức
của Bệnh viện ĐKKV Long Khánh năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 2394/KH-BV ngày 28/11/2025 của Bệnh viện ĐKKV Long Khánh về việc xét tuyển viên chức năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 2455/TB-BV ngày 03/12/2025 của Bệnh viện ĐKKV Long Khánh về việc tổ chức xét tuyển viên chức của Bệnh viện ĐKKV Long Khánh năm 2026;

Sau khi rà soát các hồ sơ đăng ký xét tuyển viên chức. Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện ĐKKV Long Khánh thông báo danh sách các hồ sơ đủ điều kiện dự xét tuyển viên chức Bệnh viện ĐKKV Long Khánh năm 2026, cụ thể như sau:

I. DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

(Đính kèm danh sách)

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM DỰ TUYỂN

- Thời gian: 07 giờ 00 ngày 24/01/2026 (thứ bảy)

- Địa điểm: Hội trường lớn - Bệnh viện ĐKKV Long Khánh; Địa chỉ: Số 911, đường 21/4, khu phố Suối Tre, phường Bình Lộc, tỉnh Đồng Nai.

III. NỘI DUNG DỰ TUYỂN

1. Kiến thức chung:

- Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam (Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019);

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023;

- Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế bệnh viện.

- Thông tư 07/2014/TT-BYT quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế;

- Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Thông tư 01/2025/TT-BYT ngày 01/01/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (chuyển tuyến người bệnh)
- Thông tư 26/2025/TT-BYT ngày 30/06/2025 quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Thông tư 13/2020/TT-BYT ngày 22/06/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2016/TT-BYT; Thông tư 50/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 về quy định liên quan điều kiện thanh toán đối với dịch vụ kỹ thuật y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế.
- Thông tư 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 và Thông tư 37/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 về quy định liên quan điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế.
- Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 25/5/2018 và Quyết định 3916/QĐ-BYT ngày 28/08/2017 về hướng dẫn công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư 20/2021/TTLT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về quy định quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;
- Thông tư 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ Y tế V/v Quy định Điều dưỡng hoạt động trong Bệnh viện (áp dụng chuyên ngành y tế);
- Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ (áp dụng chuyên ngành y tế).

2. Đối với Bác sĩ:

2.1. Kiến thức chung

1. Sốc phản vệ

Nguyên tắc dự phòng phản vệ;

Nguyên tắc xử trí sốc phản vệ;

Phân độ phản ứng phản vệ;

Nguyên tắc sử dụng Adrenalin trong cấp cứu sốc phản vệ.

2. Ngưng hô hấp tuần hoàn

Dấu hiệu nhận biết ngưng tim;

Nguyên tắc xử trí ngưng tim - ngưng thở;

Các bước xử trí ngưng tim;

Các nguyên nhân thường gặp của ngưng tim.

3. Dị vật đường thở

Dấu hiệu nhận biết dị vật đường thở ;

Xử trí ban đầu dị vật đường thở.

2.2. Kiến thức chuyên khoa Nội

1. Tiêu chảy trẻ em

Đánh giá mất nước trong;

Điều trị mất nước nặng trong tiêu chảy trẻ em.

2. Viêm phổi trẻ em

Chẩn đoán viêm phổi trẻ em.

3. Sốt xuất huyết Dengue

Chẩn đoán và điều trị Sốt xuất huyết Dengue.

4. Tay chân miệng

Chẩn đoán bệnh tay chân miệng.

5. Hen phế quản người lớn

Điều trị Hen phế quản;

Dự phòng.

6. COPD

Chẩn đoán Bệnh COPD;

Đánh giá mức độ nặng Theo GOLD 2025;

Điều trị;

Dự phòng.

7. Tăng huyết áp

Chẩn đoán, phân loại, nguyên tắc điều trị, xử trí tăng huyết áp.

8. Viêm phổi người lớn

Chẩn đoán viêm phổi;

Đánh giá mức độ nặng theo CURB-65;

Điều trị viêm phổi;

Dự phòng.

9. XHTH

XHTH do loét dạ dày tá tràng

- Chẩn đoán;
- Đánh giá mức độ nặng;
- Điều trị;
- Tiên lượng.

XHTH Do vỡ giãn TMTQ

- Chẩn đoán;
- Đánh giá mức độ nặng;
- Điều trị;
- Tiên lượng.

10. Đái tháo đường

ĐTD Típ 2

- Chẩn đoán;
- Điều trị;
- + Dùng thuốc;
- + Tiết chế.
- Tiên lượng.

ĐTD Típ 1

- Chẩn đoán;
- Điều trị
- + Dùng thuốc;
- + Tiết chế.
- Tiên lượng.

11. Tuyến giáp

Cường giáp

- Chẩn đoán;
- Điều trị;
- Tiên lượng;
- Biến chứng.

Suy giảm

- Chẩn đoán;
- Điều trị;
- Tiên lượng.

12. Đột quỵ

Dấu hiệu chẩn đoán sớm đột quỵ.

13. Viêm màng não

Dấu hiệu chẩn đoán sớm Viêm màng não.

2.3. Kiến thức chuyên khoa Ngoại**1. Viêm ruột thừa**

Chẩn đoán Viêm ruột thừa;

Điều trị Viêm ruột thừa;

Viêm ruột thừa không điển hình.

Các thể đặc biệt

2. Thủng dạ dày

Chẩn đoán thủng dạ dày;

Điều trị thủng dạ dày;

Thủng dạ dày không điển hình – lưu ý.

3. Viêm túi mật cấp do sỏi

Chẩn đoán viêm túi mật cấp do sỏi;

Phân độ viêm túi mật cấp (theo Tokyo Guidelines);

Điều trị viêm túi mật cấp do sỏi;

Biến chứng cần lưu ý.

4. Chấn thương bụng kín

Chẩn đoán chấn thương bụng kín;

Theo dõi chấn thương bụng kín;

Điều trị chấn thương bụng kín;

Trường hợp không điển hình – lưu ý.

5. Thoát vị bẹn

Chẩn đoán thoát vị bẹn;

Điều trị thoát vị bẹn;
 Các phương pháp mổ thoát vị bẹn;
 Biến chứng sau mổ.

6. Bệnh trĩ

Chẩn đoán bệnh trĩ;
 Phân độ trĩ nội (theo Goligher);
 Điều trị bệnh trĩ;
 Các phương pháp mổ trĩ;
 Biến chứng sau điều trị;
 Phân độ BPRST về bệnh trĩ trong thực hành lâm sàng mới nhất;
 Điểm khác biệt BPRST với Goligher.

7. Tụ máu ngoài màng cứng

Chẩn đoán tụ máu ngoài màng cứng;
 Điều trị tụ máu ngoài màng cứng;
 Theo dõi bệnh nhân điều trị không mổ;
 Lưu ý đặc biệt ở bệnh nhân không mổ.

8. Chấn thương ngực

Chẩn đoán tràn máu màng phổi do chấn thương;
 Theo dõi tràn máu màng phổi;
 Điều trị tràn máu màng phổi;
 Lưu ý đối với bệnh nhân điều trị không mổ.

2.4. Kiến thức chuyên khoa Sản

1. Băng huyết sau sanh

Định nghĩa;
 Chẩn đoán;
 Xử trí chung;
 Xử trí theo bệnh cảnh lâm sàng: *Đờ tử cung; Tổn thương đường sinh dục; Sốt nhau; Rối loạn đông máu.*

2. Tiền sản giật

Phân loại các hình thái tăng HA thai kỳ (6);

Chẩn đoán và xử trí cho từng loại;

Các dấu hiệu tiền sản giật nặng;

Dự phòng tiền sản giật.

3. Đái tháo đường thai kỳ

Định nghĩa;

Chẩn đoán;

Theo dõi sau sinh;

Đánh giá rối loạn chuyển hóa glucose sau sinh cho các phụ nữ có ĐTĐTK.

3. Đối với Dược sĩ:

- Thuốc, liều lượng thuốc;
- Phản ứng có hại của thuốc, tương tác thuốc;
- Thuốc độc, thuốc gây nghiện;
- Kháng sinh, đề kháng kháng sinh;
- Thuốc điều trị rối loạn lipid máu, thuốc điều trị đái tháo đường;
- Bảo quản, kiểm soát, quản lý thuốc; phân tích sử dụng thuốc;
- Cấp phát thuốc.

4. Đối với Điều dưỡng:

- Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh Tập I, Tập II (Bộ Y tế - Nhà xuất bản y học);
- Theo dõi DHST, Lấy bệnh phẩm làm XN;
- Quy trình đặt và chăm sóc kim luồn tĩnh mạch ngoại vi;
- Hướng dẫn bảo quản và sử dụng thuốc tại các khoa lâm sàng;
- Kỹ thuật dùng thuốc cho NB; QT tiêm dưới da, tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch, truyền dịch;
- Quy trình CSNB trước và sau phẫu thuật;
- Phòng ngừa chuần.

5. Đối với Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng:

- Tập vận động có trợ giúp;
- Kéo dẫn cột sống;
- Điều trị tia hồng ngoại;
- Điều trị bằng sóng siêu âm, xung kích, điện xung;

- Điều trị bằng xoa bóp vùng;
- Tập chủ động có kháng trở.

6. Đối với Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh:

- Chuẩn bị bệnh nhân trước khi chụp X-quang;
- Chỉ định chụp X-quang bụng không chuẩn bị trường hợp cấp cứu;
- Nhược điểm Chụp X-quang ngực tư thế nằm;
- Các lưu ý trước khi chụp cắt lớp vi tính có thuốc cản quang;
- Các lưu ý sau khi chụp cắt lớp vi tính có thuốc cản quang;
- Chống chỉ định đối với chụp cắt lớp vi tính có tiêm thuốc cản quang;
- Chống chỉ định đối với chụp cộng hưởng từ.

7. Đối với Kế toán viên:

- Kiến thức cơ sở về một số nghiệp vụ hành chính: soạn thảo văn bản hành chính, thủ tục hành chính, văn hóa công sở;
- Các kiến thức về chuyên ngành kế toán.

8. Đối với vị trí Quản lý chất lượng - Công tác xã hội:

- Kiến thức cơ sở về một số nghiệp vụ hành chính: soạn thảo văn bản hành chính, thủ tục hành chính, văn hóa công sở;
- Các kiến thức về quản lý chất lượng, công tác xã hội.

9. Đối với vị trí Hành chính quản trị - Tổ chức cán bộ:

- Kiến thức về khoa học quản lý: quản lý học đại cương, quản lý hành chính nhà nước, đạo đức công vụ;
- Kiến thức về khoa học pháp lý: luật hiến pháp, luật hành chính;
- Kiến thức về khoa học tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, nhân sự hành chính nhà nước;
- Kiến thức cơ sở về một số nghiệp vụ hành chính: soạn thảo văn bản hành chính, thủ tục hành chính, văn hóa công sở.

10. Đối với vị trí Vật tư - Thiết bị y tế:

- Kiến thức cơ sở về một số nghiệp vụ hành chính: soạn thảo văn bản hành chính, thủ tục hành chính, văn hóa công sở;
- Kiến thức về vật tư, thiết bị y tế.

** Yêu cầu thí sinh dự tuyển có mặt đúng giờ, trang phục gọn gàng, lịch sự, văn minh. Khi đi dự tuyển mang theo CCCD.*

Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện ĐKKV Long Khánh năm 2026 thông báo để người dự tuyển được biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các thí sinh dự tuyển
(thông báo website Bệnh viện);
- Lưu: VT, HĐTD.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
XÉT TUYỂN**

Phan Văn Huyền

**DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC
TẠI BỆNH VIỆN ĐKKV LONG KHÁNH NĂM 2026**

*(Đính kèm thông báo số /TB-BV ngày 06/01/2026 của Hội đồng tuyển dụng
Bệnh viện ĐKKV Long Khánh năm 2026)*

STT	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ CM (ghi rõ ngành đào tạo)	Thời gian dự tuyển
		Nam	Nữ		
BÁC SĨ					
01	Phạm Văn Đạt	15/12/1995		Thạc sĩ Sản phụ khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
02	Nguyễn Quang Mẫn	24/06/1999		Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
03	Ngô Thị Minh Thư		26/02/1996	Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
04	Nguyễn Trần Song Hào	17/06/1999		Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
05	Nguyễn Thị Quỳnh Như		04/05/2001	Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
06	Nguyễn Thị Kim Loan		14/10/1999	Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
07	Ninh Nguyễn Trúc Linh		10/06/1996	Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
08	Đồng Thanh Dream	03/04/2001		Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
09	Diên Văn Nhĩ	01/01/2001		Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
10	Lê Thị Anh Thư		08/12/2000	Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
11	Phạm Thị Yến Linh		06/09/2000	Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
12	Kinh Thị Việt Thu Thương		31/12/1999	Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
13	H Mơ☐t Niê		20/10/1996	Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
14	Nguyễn Phan Như Ngọc		18/07/1999	Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026

		Năm sinh		Trình độ CM	
15	Hán Thanh Truyền	25/05/2000		Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
16	Bùi Ngọc Chính	25/11/1995		Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
17	Trần Thế Vũ	20/03/1998		Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
18	Lê Phúc Trường Thịnh	15/10/2000		Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
19	Lê Hoàng Thái Tài	19/02/2000		Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
20	Thỏ Anh Long	25/12/2000		Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
21	Ngô Xuân Trúc	08/10/1999		Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
22	Cao Tuấn Đức	26/08/1996		Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
23	Lư Quốc Thảo	20/10/1998		Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
24	Nguyễn Thị Thủy Nguyên		24/10/2000	Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
25	Bùi Thị Tố Uyên		19/12/1996	Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
26	Võ Kiều Hoàng Ân	10/04/1994		Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
27	Nguyễn Lê Đăng Khoa	13/01/1999		Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
28	Nguyễn Anh Tuấn	12/01/2000		Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
29	Hoàng Lâm	28/03/1994		Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
30	Phan Văn Huy	12/09/1988		Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
31	Phạm Hoàng Trúc Quỳnh		02/02/2000	Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
32	Nguyễn Nhật Minh	25/03/2000		Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026

		Năm sinh		Trình độ CM	
33	Nguyễn Xuân Thạch	14/10/1999		Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
34	Hồ Phan Đan Vi		10/10/2001	Bác sĩ YHCT	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
35	Bùi Thanh Hiệp	20/01/1992		Bác sĩ Y học cổ truyền	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
36	Biện Ngọc Khoa Thi		21/07/1999	Bác sĩ Y khoa	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC					
37	Vũ Thị Thúy Oanh		30/11/1985	Dược sĩ đại học	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
38	Nguyễn Ngọc Lê Minh	08/01/1996		Dược sĩ đại học	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
39	Hoàng Ngọc Hoài Thương		23/09/2002	Dược sĩ cao đẳng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
40	Nguyễn Huy Đạt	30/07/1998		Dược sĩ đại học	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
41	Trịnh Đức Duy	27/10/2000		Dược sĩ đại học	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
42	Trịnh Ngọc Trâm		16/05/1996	Dược sĩ đại học	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
43	Nguyễn Lê Anh Tuấn	29/04/1987		Dược sĩ đại học	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
44	Đỗ Hồ Tuyết Như		12/07/2000	Dược sĩ đại học	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
45	Lương Đức Minh		02/08/2000	Dược sĩ đại học	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
DƯỢC SĨ CAO ĐẲNG					
46	Nguyễn Thùy Mỹ Duyên		19/11/2003	Dược sĩ cao đẳng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
47	Hồ Thị Thanh Thương		11/08/2000	Dược sĩ cao đẳng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
48	Nguyễn Hữu Thiện	16/09/2022		Dược sĩ cao đẳng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026

		Năm sinh		Trình độ CM	
49	Trần Thị My		06/12/1993	Dược sĩ cao đẳng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
50	Nguyễn Ngọc Mai Trang		20/10/2001	Dược sĩ cao đẳng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
51	Phạm Thị Thanh Ngọc		07/05/2002	Dược sĩ cao đẳng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG					
52	Kiều Thị Thu Tài		13/02/2002	Cử nhân Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
53	Hoàng Thị Thu Trang		04/02/2003	Cử nhân Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
54	Võ Thị Như Phương		08/11/2000	Cử nhân Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
55	Trần Lê Yến Nhi		14/08/2000	Cử nhân Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
56	Trần Phan Duy Thuận		11/06/1994	Cử nhân Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG					
57	Phan Hồng Hạnh		06/08/1995	Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
58	Lê Thị Nhân		19/08/1992	Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
59	Trương Thị Hồng Loan		25/04/1998	Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
60	Trương Thị Thu Thủy		10/02/1993	Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
61	Nguyễn Thị Kiều Phương		02/03/2003	Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
62	Lê Thanh Sơn	14/08/2004		Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
63	Phạm Huyền Trang		23/10/1993	Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
64	Lê Thị Minh Hạ		01/08/2002	Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026

		Năm sinh		Trình độ CM	
65	Trần Khánh Nhi		03/06/2003	Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
66	Trần Thị Huyền Mơ		11/11/2002	Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
67	Bùi Thị Hoàng My		26/12/2001	Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
68	Võ Quỳnh Nhã Uyên		22/01/2003	Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
69	Nguyễn Đoàn Anh Thư		23/06/2003	Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
70	Hồ Nhật Phước	13/09/1994		Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
71	Trần Thị Ngọc Duyên		21/07/1995	Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
72	Nguyễn Quốc Thắng	15/08/2004		Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
73	Hoàng Thị Thu Minh		29/10/2003	Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
74	Trương Thị Hoàng Oanh		02/01/1991	Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
75	Nguyễn Duy Thành	08/08/2001		Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
76	Nguyễn Quốc Bảo	01/01/2002		Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
77	Nguyễn Võ Túc	07/03/2023		Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
78	Trần Thị Ngọc Ánh		15/11/2004	Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
79	Mai Ngọc Hương		05/07/2004	Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
80	Lê Phương Thảo		23/09/1991	Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
81	Nguyễn Hoàng Minh Như	18/04/2003		Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
82	Phạm Thị Ngọc Hoài		07/02/2002	Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026

		Năm sinh		Trình độ CM	
83	Ngô Thị Kim Yến		23/09/2002	Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
84	Nguyễn Thị Bích Trâm		07/06/2002	Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
85	Nguyễn Gia Linh		27/07/2002	Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
86	Phạm Anh Tài	24/04/1993		Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
87	Nguyễn Thị Hoàng Xuân Xuân		28/12/1995	Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
88	Lê Thị Hà My		24/02/2004	Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
89	Nguyễn Văn Minh Tiến	23/11/2001		Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
90	Lê Ngọc Thanh		22/12/2004	Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
91	Nguyễn Thị Thảo		03/02/1996	Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
92	Nguyễn Quốc Khánh	03/09/2001		Cao đẳng Điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
93	Nguyễn Thị Ngọc Trâm		04/04/1976	Cao đẳng điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
94	Hoàng Thị Yến Hiền		01/06/1994	Cao đẳng điều dưỡng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026

CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG GÂY MÊ HỒI SỨC

95	Võ Thị Kim Ngân		07/01/2003	Cử nhân Điều dưỡng Gây mê hồi sức	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
----	-----------------	--	------------	-----------------------------------	---------------------------

CAO ĐẲNG VẬT LÝ TRỊ LIỆU - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

96	Nguyễn Thị Quỳnh Nga		12/10/2000	Cao đẳng Kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
97	Nguyễn Khánh Thủy		30/03/2002	Cao đẳng Phục hồi chức năng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
98	Nguyễn Phước Thuận	23/01/2003		Cao đẳng kỹ	07 giờ 00 ngày

		Năm sinh		Trình độ CM thuật Phục hồi chức năng	24/01/2026
99	Phan Văn Long	11/02/2003		Cao đẳng kỹ thuật Phục hồi chức năng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
CAO ĐẲNG KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC					
100	Nguyễn Hữu Điền	21/03/1992		Cao đẳng KTHAYH	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
CHUYÊN NGÀNH NGOÀI Y TẾ					
101	Phạm Thanh Tân	17/11/1992		Cử nhân khoa học, công nghệ, Y tế ngành Tin học	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
102	Nguyễn Thị Thanh		10/06/1999	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
103	Ngô Văn Thương	11/01/1985		Cử nhân Tài chính ngân hàng	07 giờ 00 ngày 24/01/2026
104	Vũ Nguyễn Khánh Thuận		27/08/2000	Cử nhân Quản lý bệnh viện	07 giờ 00 ngày 24/01/2026